|  |  |
| --- | --- |
| BỘ XÂY DỰNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BXD | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn**

(Phục vụ thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động; Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức địa phương 02 cấp, trong đó có định hướng chỉ đạo về việc không tổ chức cấp huyện*.*

- Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 về Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó thông qua một số nội dung cụ thể tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: *“(1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); (2) Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương); (3) Đồng ý sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay”*.

- Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó quan điểm chỉ đạo xây dựng pháp luật đã xác định: *“…luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”; “Triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định”.*

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân cũng đã đặt ra các yêu cầu: *“đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách”, “chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; hiện đại hóa quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu”;* Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia có nêu: *“Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân”.*

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đã định hướng chỉ đạo: *“Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị phải đi trước một bước và tạo ra nguồn lực chủ yếu cho phát triển đô thị”*.

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025, trong đó đã định hướng chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định tại khoản 1 Điều 32: *“Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành”.*

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định tại khoản 1 Điều 54: *“Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này”.*

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, ngày 26/11/2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 (Luật số 47/2024/QH15). Luật có nhiều nội dung mới mang tính đột phá quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu, yêu cầu về hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn[[1]](#footnote-1); đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh[[2]](#footnote-2).

Căn cứ định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện rà soát nội dung Luật số 47/2024/QH15, nghiên cứu thực tiễn để đề xuất quy định phân định trách nhiệm, thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp huyện hiện đang quy định trong Luật để chuyển sang cấp cơ sở hoặc đưa lên cấp tỉnh những nội dung cần thiết; quy định về phân quyền, phân cấp theo hướng cơ quan trung ương cần tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; các địa phương triển khai các nhiệm vụ theo đúng tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp[[3]](#footnote-3). Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Cơ bản quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phân định thẩm quyền phù hợp với yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm các yêu cầu tăng cường phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh… Căn cứ quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật số 47/2024/QH15 cần được nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung để có hiệu lực thi hành trước ngày 01/3/2027.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn được phân định trách nhiệm, thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, Bộ Xây dựng cũng ghi nhận được những ý kiến góp ý tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật bảo đảm thống nhất, đồng bộ tại các hội nghị phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn các địa phương vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ và các địa phương Miền Trung tại tỉnh Khánh Hòa; thông qua các cuộc làm việc trực tiếp của Tổ công tác của Bộ Xây dựng tại địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn (Đà Nẵng, Đồng Nai, Thái Nguyên, Cao Bằng...).

Thực hiện định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội về việc rà soát, nghiên cứu sửa đổi tổng thể Luật Quy hoạch, Chính phủ thực hiện trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Quy hoạch (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ pháp luật về quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn cũng cần được đồng thời rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến hệ thống quy hoạch. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn cần được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn, bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội và trình Quốc hội xem xét, thông qua theo quy trình 01 kỳ họp tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, tháng 10/2025.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng và ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn theo trình tự, thủ tục rút gọn là cấp thiết để hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm thống nhất, đồng bộ, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, quá trình thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời bảo đảm các yêu cầu về phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

**1. Mục đích ban hành**

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thể chế hóa phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, đáp ứng các yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**2. Quan điểm xây dựng dự án Luật**

(1) Thể chế hóa định hướng lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển. Việc xây dựng Luật phải đảm bảo không chỉđạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

(2) Kế thừa các nội dung đã được thực tiễn chứng minh phù hợp, tập trung sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến vấn đề mang tính cấp bách, cần thiết nhất để tháo gỡ vướng mắc, bất cập.

(3) Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính tương thích của các chính sách với các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (nếu có).

(4) Bảo đảm sự thống nhất quản lý của Trung ương, tăng cường phân quyền, phân cấp và nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, bảo đảm tính hợp lý, khả thi, phân định rõ trách nhiệm các cơ quan quản lý và các chủ thể tham gia hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 366/TB-VPCP ngày 16/7/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ về đề xuất của Chính phủ về Chương trình lập pháp năm 2026, Bộ Xây dựng đã thực hiện:

- Tổ chức rà soát quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; văn bản quy định phân định trách nhiệm, thẩm quyền và phân quyền, phân cấp lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn (Nghị định số 145/2025/NĐ-CP); văn bản quy định xử lý khó khăn, vướng mắc quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn (Nghị quyết số 66.1/2025/NQ-CP); văn bản quy định chi tiết thi hành Luật (Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg) và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã được ban hành hoặc đang đồng thời xây dựng (dự án Luật Quy hoạch sửa đổi; dự án Luật Xây dựng sửa đổi; Luật Đấu thầu được sửa đổi năm 2025; dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị...).

- Thành lập Tổ soạn thảo và xây dựng hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, viện nghiên cứu, cơ quan, tổ chức có liên quan; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Xây dựng, Cổng Pháp luật quốc gia.

- Gửi Bộ Tư pháp thẩm định tại Văn bản số ....... /BXD-QHKT ngày ...../9/2025, được Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định ngày ... /9/2025 và có Báo cáo thẩm định số ....... /BCTĐ-BTP ngày ... /9/2025.

- Bộ Xây dựng đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Chính phủ.

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 quy định về hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn; lập, thẩm định, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh, tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn. Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

b) Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn trên lãnh thổ Việt Nam.

**2. Bố cục của dự thảo Luật**

Dự thảo Luật được bố cục gồm 02 Điều. Điều 1 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Điều 2 về Hiệu lực thi hành. Trong đó, Điều 1 gồm 19 khoản quy định về sửa đổi, bổ sung nội dung của một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật**

***3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện để bảo đảm thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật và phù hợp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp***

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan để bảo đảm thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật:

- Sửa đổi, hoàn thiện nội dung quy định tại Điều 3 về Hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn cho thống nhất, đồng bộ với quy định pháp luật về quy hoạch (dự án Luật Quy hoạch sửa đổi 2025), pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương (Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025), pháp luật về đất đai sửa đổi (điểm c khoản 5 Điều 3); bổ sung trường hợp lập thiết kế đô thị riêng để phù hợp với quy định không cấp giấy phép xây dựng theo dự thảo Luật Xây dựng sửa đổi (điểm a khoản 7 Điều 3); chỉnh lý để thống nhất, đồng bộ giữa các quy định tại Luật Đất đai (sửa đổi) và Luật Đấu thầu (điểm c khoản 2 Điều 15).

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định tại khoản 1 Điều 4 về Loại đô thị và đơn vị hành chính theo hướng đô thị được phân thành các loại theo vai trò của đô thị, cụ thể như sau: *“1. Đô thị được phân thành các loại theo vai trò cấp quốc gia, vùng liên tỉnh, tỉnh và theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị”* để thống nhất, đồng bộ với pháp luật về phân loại đô thị *(Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị thay thế).*

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định tại khoản 1 Điều 18 về Điều kiện của tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn đối với tổ chức tư vấn nước ngoài lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng đối với nhà thầu nước ngoài để thống nhất, đồng bộ với pháp luật về xây dựng *(dự án Luật Xây dựng sửa đổi năm 2025)*.

b) Sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan để phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (25 Điều):

- Sửa đổi, bổ sung 17 điều, gồm: Điều 3, Điều 17, Điều 23, Điều 24, Điều 28, Điều 30, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 41, Điều 45, Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 52, Điều 55, Điều 59 (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn).

- Chỉnh lý từ ngữ, nội dung cho phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (08 điều), gồm: Điều 2. Giải thích từ ngữ (khoản 1 *- chỉnh lý kỹ thuật nhằm quy định rõ các đặc điểm cơ bản để xác định (một) đô thị*, khoản 6 và khoản 11); Điều 5. Các trường hợp lập quy hoạch đô thị và nông thôn liên quan đến phạm vi quy hoạch và địa giới đơn vị hành chính; Điều 15. Căn cứ lập quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 21. Nhiệm vụ quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 29. Quy hoạch chung xã; Điều 30. Quy hoạch chi tiết khu vực xây dựng được xác định trong quy hoạch chung huyện, quy hoạch chung xã; Điều 32. Quy hoạch phân khu khu chức năng; Điều 42. Hình thức, nội dung phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn (*bỏ quy định dẫn chiếu Điều 24 và Điều 28 do các Điều này đề xuất bãi bỏ để phù hợp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp)*.

***3.2. Nội dung phân quyền, phân cấp:***

- Trách nhiệm của Bộ Xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn về tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

- Trách nhiệm của Bộ Xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn về thẩm định quy hoạch chung khu du lịch quốc gia phân quyền, phân cấp cho cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

- Trách nhiệm của Bộ Xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn về thẩm định quy hoạch chi tiết của dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước phân quyền, phân cấp cho cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện.

- Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung đô thị và đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương tương đô thị loại I thuộc tỉnh phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

- Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung khu du lịch quốc gia phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

- Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn về phê duyệt quy hoạch chi tiết của dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước phân quyền, phân cấp cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an thực hiện.

***3.3. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính***

- Chỉnh lý, bổ sung quy định bảo đảm tính chủ động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phân công trách nhiệm giữa cơ quan quản lý khu chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã (khoản 2 và khoản 3 Điều 17, khoản 4 Điều 41).

- Quy định rõ thời gian tối thiểu phải ban hành quy định quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn và bỏ quy định trách nhiệm của Bộ Xây dựng cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ (khoản 1 Điều 49).

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định tại khoản 3 Điều 59 về Quy định chuyển tiếp để đơn giản hóa trình tự thủ tục về quy hoạch, đồng thời phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chỉnh lý quy định thực hiện chuyển tiếp tại khoản 8 Điều 59 theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu (không thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu, không thực hiện báo cáo, thông qua Hội đồng nhân dân trước khi phê duyệt quy hoạch phân khu, không lấy ý kiến cộng đồng dân cư về nhiệm vụ quy hoạch đô thị và nông thôn...).

***3.4. Nội dung lược bỏ:*** 02 Điều.

- Bãi bỏ 02 Điều, gồm Điều 24 về Quy hoạch chung thị trấn, quy hoạch chung đô thị mới dự kiến trở thành thị trấn và Điều 28 về Quy hoạch chung huyện để phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Bãi bỏ 08 khoản, 03 điểm tại 05 Điều (Điều 5, Điều 17, Điều 23, Điều 29, Điều 41) để phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính, yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hoặc đã được kết hợp vào điều, khoản khác.

***3.5. Những điều không sửa đổi, bổ sung:*** 31 Điều.

Gồm các điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 6. Yêu cầu đối với quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 7. Nguyên tắc trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 8. Bảo đảm sự phù hợp của dự án đầu tư xây dựng với quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 9. Yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 10. Kinh phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 11. Nguồn lực hỗ trợ hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 13. Hợp tác quốc tế trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 14. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 16. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 19. Lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn; thi tuyển ý tưởng quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 26. Quy hoạch chi tiết đô thị; Điều 27. Thiết kế đô thị; Điều 31. Quy hoạch chung khu kinh tế, khu du lịch quốc gia; Điều 33. Quy hoạch chi tiết khu chức năng; Điều 34. Quy hoạch không gian ngầm đối với thành phố trực thuộc trung ương; Điều 35. Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với thành phố trực thuộc trung ương; Điều 36. Lấy ý kiến về nhiệm vụ quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 43. Rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 44. Nội dung báo cáo kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 45. Điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 46. Các loại điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn và nguyên tắc điều chỉnh; Điều 47. Trình tự điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 50. Công bố quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 51. Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung; Điều 53. Tổ chức quản lý theo nội dung quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 54. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 56. Lưu trữ, lưu giữ hồ sơ, tài liệu về nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 57. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của các luật có liên quan đến hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 58. Hiệu lực thi hành.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO LUẬT GỬI THẨM ĐỊNH** (KHÔNG CÓ)

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật**

Việc phân cấp, phân định trách nhiệm, thẩm quyền và điều chỉnh một số quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương đối với hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn và sửa đổi, bổ sung một số điều trong Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn tại dự thảo Luật này nhằm phù hợp với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, yêu cầu thực tiễn. Quy trình, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh và tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn được tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho đẩy nhanh tiến độ hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

Dự thảo Luật không thay đổi quy định về kinh phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn và kinh phí cho tổ chức thi hành Luật số 47/2024/QH15, do đó không làm phát sinh bất cập về khả năng cân đối ngân sách nhà nước. Kinh phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn sẽ giảm đi do quy định đơn giản hóa trình tự, thủ tục và nội dung của quy hoạch, số lượng quy hoạch và thời gian lập quy hoạch.

Hiện nay, nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh và tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn gồm cơ quan nhà nước tổ chức lập quy hoạch, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, đơn vị tư vấn lập quy hoạch, cơ quan nhà nước thẩm định, phê duyệt quy hoạch tại Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là lực lượng nòng cốt triển khai thực hiện Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, Luật Xây dựng năm 2014 (Chương II về Quy hoạch xây dựng). Đội ngũ này sẽ tiếp tục triển khai thực hiện Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Luật này. Nguồn nhân lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây cơ bản được phân bổ về Ủy ban nhân dân cấp xã, do đó, nguồn nhân lực của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp cơ bản đảm bảo thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn. Sau khi Luật này được ban hành, các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn vẫn tiếp tục thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được quy định trong Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, quy định hiện hành liên quan mà không phát sinh về nhân lực để triển khai thực hiện.

**2. Dự kiến thời gian trình Quốc hội xem xét, thông qua**

Dự án Luật dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, tháng 10/2025 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2026.

**VII. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO LUẬT**

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên:

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định có liên quan tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn là vấn đề nội bộ của Việt Nam, Việt Nam hiện nay không có cam kết quốc tế nào liên quan đến nội dung này. Nội dung dự thảo Luật không có nội dung trái cam kết quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Về yêu cầu bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh:

Nội dung dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn không có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

3. Về thủ tục hành chính:

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định có liên quan tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn là tăng cường phân cấp, phân quyền phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian lập quy hoạch, đảm bảo yêu cầu cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thủ tục nội bộ của công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định hiện hành, không thay đổi làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

4. Đối với yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc:

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề giới và chính sách dân tộc; bảo đảm yêu cầu về bình đẳng giới, yêu cầu về chính sách dân tộc theo quy định.

**VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN** (KHÔNG CÓ)

**IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ quy định pháp luật về quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng; cập nhật, luật hóa các quy định về phân định thẩm quyền phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các quy định về phân quyền, phân cấp trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn đã ban hành; đồng thời hoàn thiện quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới tư duy lập pháp, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân... Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn nêu trên là trường hợp cấp bách, cần sửa đổi, bổ sung ngay để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn và phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được Bộ Xây dựng thực hiện soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn, theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đã được Bộ Tư pháp thẩm định. Hồ sơ dự án Luật đã được hoàn thiện và không còn ý kiến khác nhau. Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ xem xét, thông qua và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về dự án Luật để Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn theo trình tự, thủ tục rút gọn, Bộ Xây dựng xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Hồ sơ kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Bản so sánh dự thảo Luật với Luật hiện hành và lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Bản chụp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp;(5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật; (6) Bản chụp các văn bản góp ý kiến dự thảo Luật).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Bộ trưởng Bộ Xây dựng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp (để thẩm định);  - Lưu:VT, Vụ PC, Vụ QHKT.(NTA) | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Tường Văn** |

1. như: lập, phê duyệt quy hoạch; nguồn lực hỗ trợ hoạt động quy hoạch; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục trong lĩnh vực quy hoạch, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch… [↑](#footnote-ref-1)
2. yêu cầu về phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương đã tiếp tục thực hiện triệt để phân cấp thẩm quyền lập, phê duyệt quy hoạch cho chính quyền địa phương 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã). Theo đó, về thẩm quyền của cấp trung ương chỉ còn giữ một phần thẩm quyền liên quan đến phê duyệt quy hoạch chung đô thị loại đặc biệt, loại I và khu chức năng cấp quốc gia. Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được phân cấp nhiều hơn so với giai đoạn thực hiện quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Luật Xây dựng năm 2014 (thêm thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới, quy hoạch phân khu khu chức năng; phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị, khu chức năng trên địa bàn quản lý; phê duyệt điều chỉnh cục bộ đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). [↑](#footnote-ref-2)
3. Luật có quy định thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết của dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước thuộc Thủ tướng Chính phủ; quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có những kiến nghị điều chỉnh và quy định chi tiết thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch khu vực có yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước theo hướng tăng cường phân cấp cho Bộ chuyên ngành thực hiện. Thực tiễn công tác quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, cơ quan trung ương cần tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; các địa phương triển khai các nhiệm vụ theo đúng tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp. [↑](#footnote-ref-3)